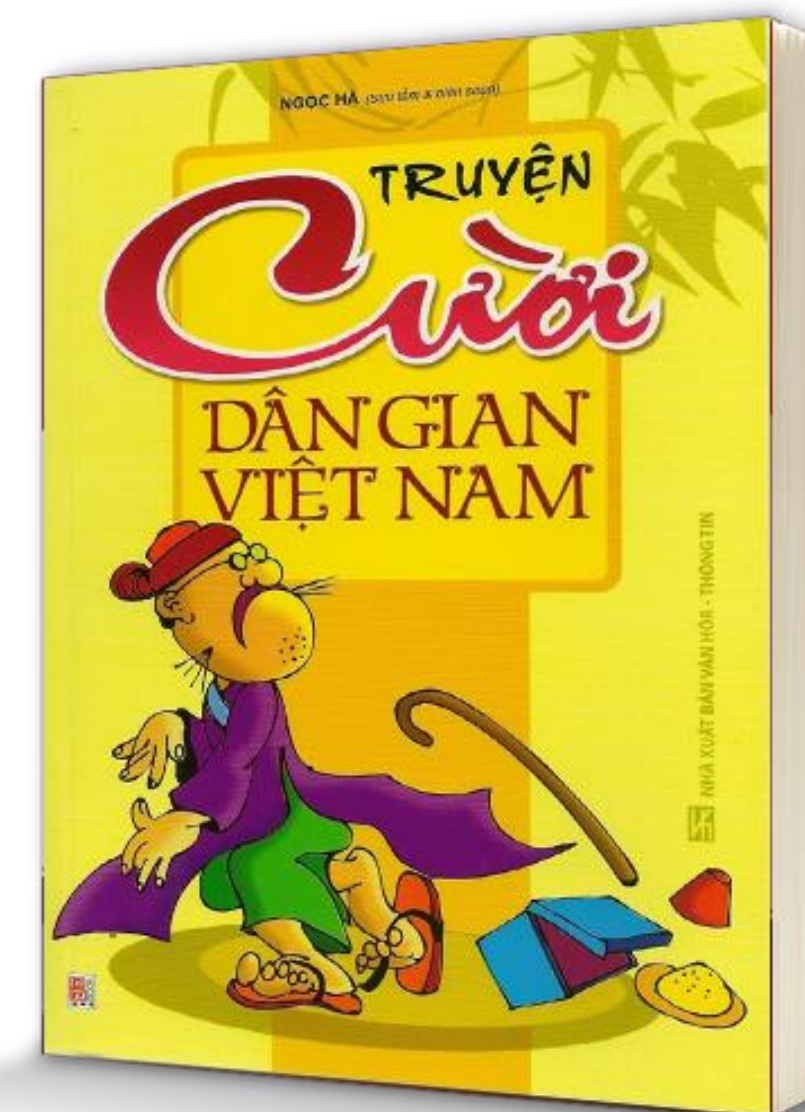
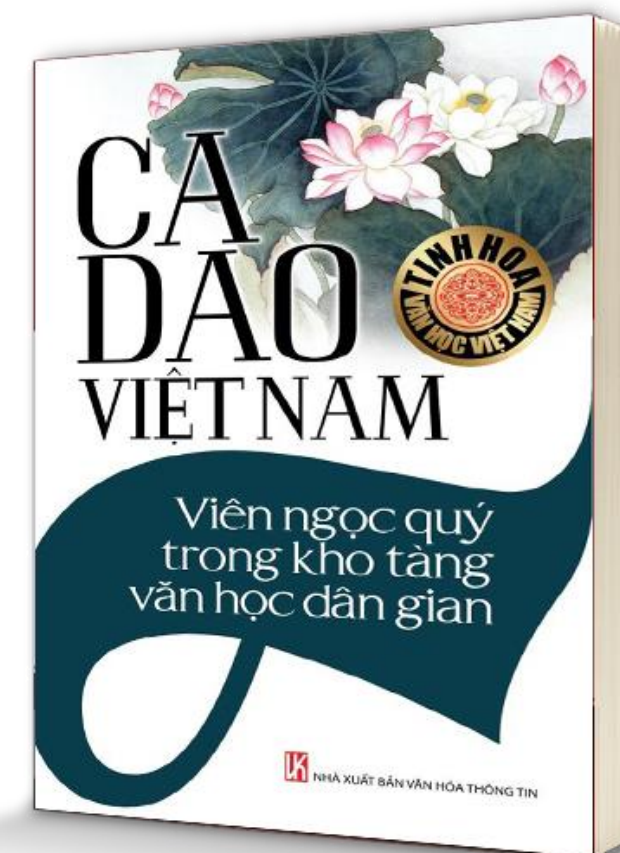
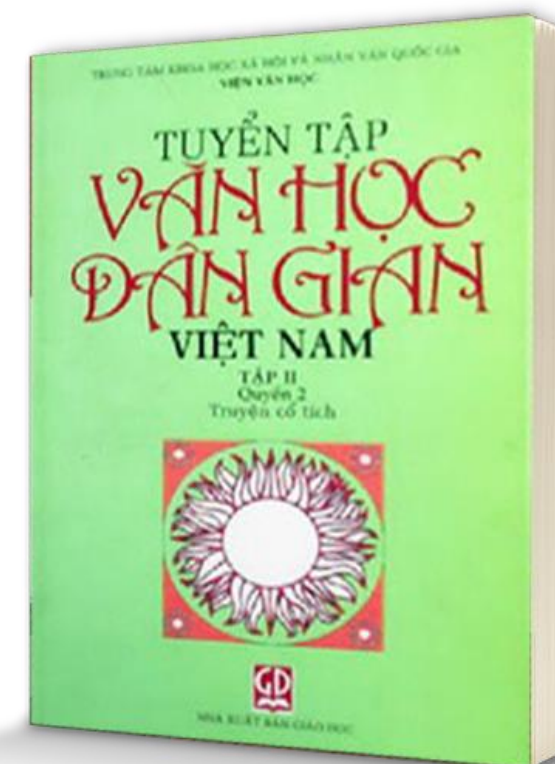




KIẾN THỨC NỀN CHUYÊN ĐỀ ĐỌC HIỂU





CÂU HỎI CHUẨN BỊ BÀI

CÂU 1 : Biện pháp tu từ cú pháp là gì ?

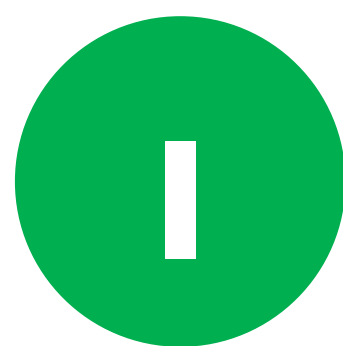
CÂU 2 : Biện pháp tu từ cú pháp được chia thành mấy loại ?

CÂU 3 : Lấy ví dụ và nêu tác dụng mỗi loại biện pháp tu từ trong tu từ cú pháp.

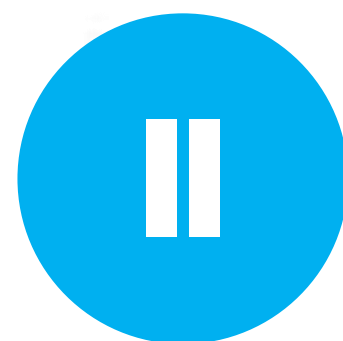




NỘI DUNG BÀI HỌC



Các biện pháp tu từ cú pháp



Luyện tập mở rộng



NGỮ VĂN

LỚP

10

PHƯƠNG PHÁP
BỘ MÔN

CHUYÊN ĐỀ ĐỌC HIỂU VĂN

NỘI DUNG BÀI HỌC

I

BIỆN PHÁP TU TỪ CÚ PHÁP

Theo em, biện pháp tu từ cú pháp là gì ?



I. BIỆN PHÁP TU TỪ TỪ VỰNG

a.

**a. Khái
niệm**

Là cách phối hợp sử dụng các kiểu câu trong một ngữ cảnh rộng (trong chỉnh thể trên câu, trong đoạn văn và trong văn bản trọn vẹn) nhằm đem lại ý nghĩa biểu cảm và cảm xúc cho những mảnh đoạn của lời nói do chúng cấu tạo nên.

b.

**b. BPTT từ vựng
thường gặp**

Điệp ngữ, liệt kê, đối , đảo ngữ , điệp cấu trúc, chêm xen, câu hỏi tu từ.

1

BIỆN PHÁP 1

ĐIỆP NGỮ

※ điệp ngữ

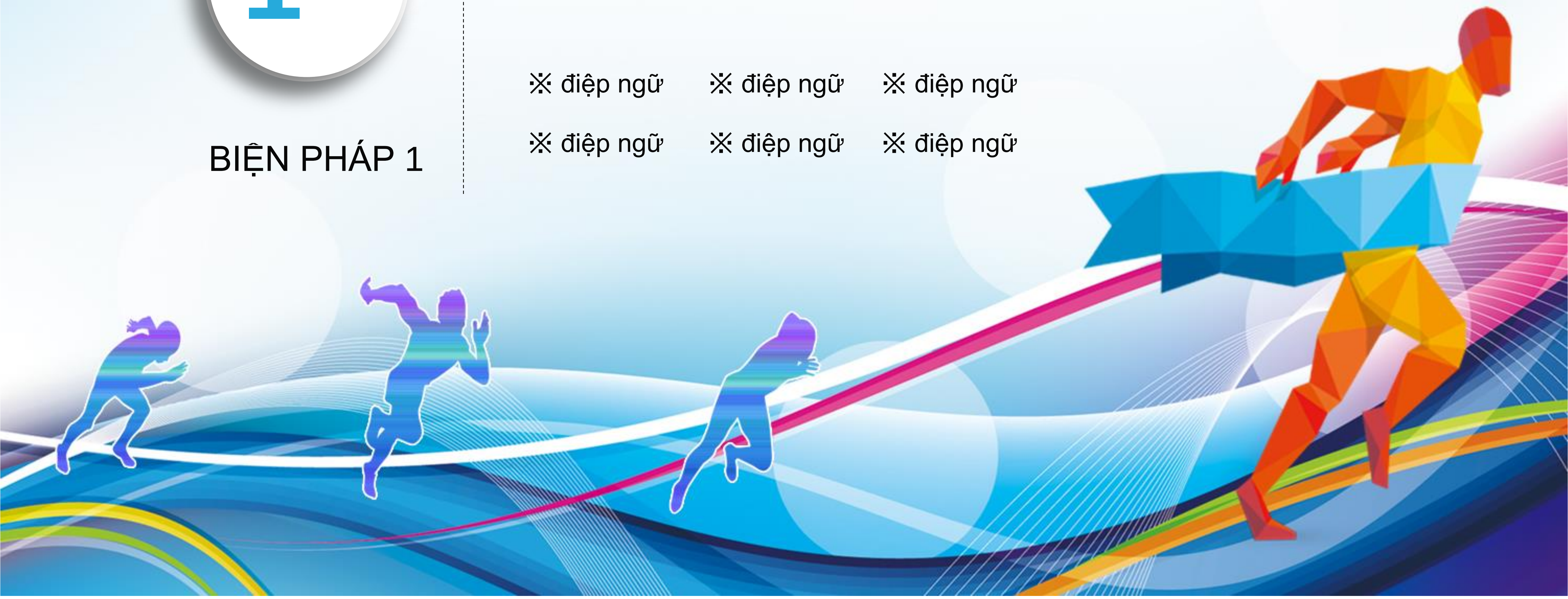
※ điệp ngữ

※ điệp ngữ

※ điệp ngữ

※ điệp ngữ

※ điệp ngữ





KHÁI NIỆM

Là nhắc đi nhắc lại một yếu tố ngôn ngữ như một ngữ, một cấu trúc hay một đoạn

HIỆU QUẢ

- Nhấn mạnh, tạo ấn tượng, gợi liên tưởng, cảm xúc
- Tạo nhịp điệu cho câu/ đoạn văn bản.

DẤU HIỆU

Các từ, cụm từ được nhắc lại nhiều lần trong đoạn thơ, đoạn văn.

ĐIỆP NGỮ





NGŨ LIỆU

PHÉP ĐIỆP NGŨ

Phân tích **hiệu quả** nghệ thuật của biện pháp **điệp ngữ** trong các câu ca dao sau:

Khăn thương nhớ ai

Khăn rơi xuống đất

Khăn thương nhớ ai

Khăn vắt lên vai

Khăn thương nhớ ai

Khăn chùi nước mắt

02

HIỆU QUẢ NỘI DUNG

- Nhấn mạnh tâm trạng thương nhớ, tương tư của người con gái khi yêu theo các cung bậc cảm xúc. Tô đậm nỗi nhớ triền miên, không ngừng không nghỉ và là lời tự vấn của nhân vật trữ tình.

01

DẤU HIỆU

Có cụm từ ngữ nhắc đi nhắc lại: thương nhớ ai .

VÍ DỤ



2

BIỆN PHÁP 2

LIỆT KÊ

※ liệt kê

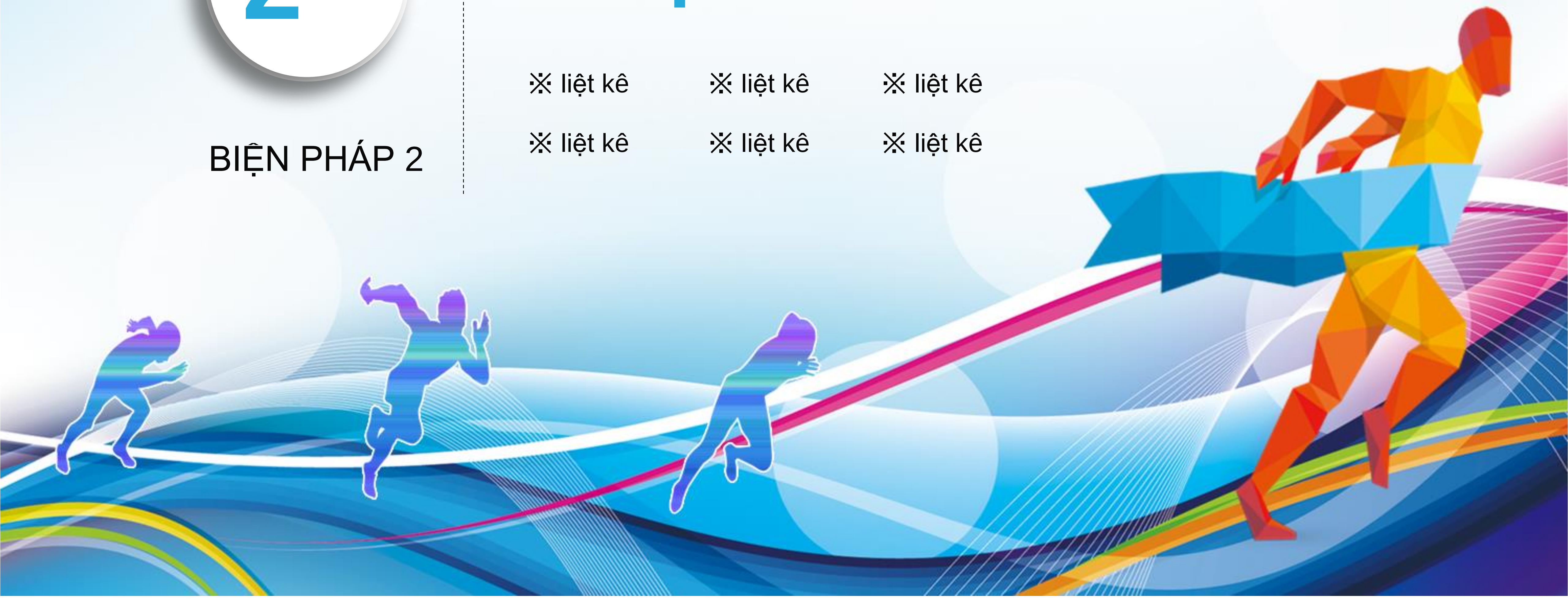
※ liệt kê

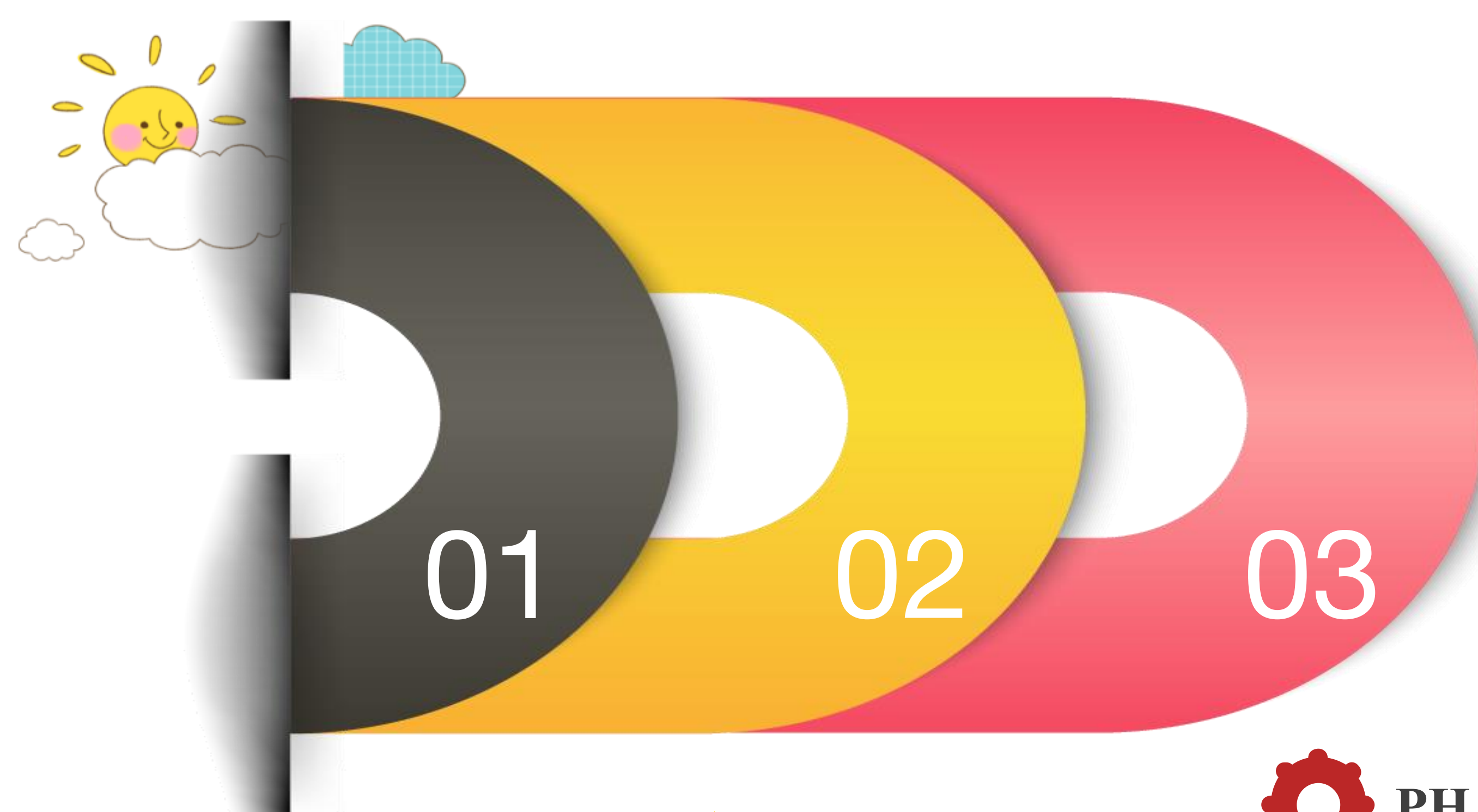
※ liệt kê

※ liệt kê

※ liệt kê

※ liệt kê





KHÁI NIỆM

Là sắp xếp nối tiếp hàng loạt từ hay cụm từ cùng loại để diễn tả đầy đủ, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của hiện tượng hay tư tưởng, tình cảm

HIỆU QUẢ

Nhằm gây ấn tượng mạnh cho người tiếp nhận về sự đa dạng của các sự vật và hiện tượng.

PHÂN LOẠI

* Phân loại theo cấu tạo :

- Liệt kê theo từng cặp (Ví dụ: Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải...)
- Liệt kê không theo từng cặp (Ví dụ: Tre, nứa, trúc, mai, vầu mấy chục loại khác nhau...)

*Phân loại theo ý nghĩa:

- Liệt kê tăng tiến (Ví dụ: Tiếng Việt ... của tập thể nhỏ là gia đình, họ hàng, làng xóm...)
- Liệt kê không tăng tiến (Ví dụ: Vào giờ ra chơi, từng nhóm học sinh chơi đá cầu, nhảy dây, đá bóng... rất vui vẻ).



NGŨ' LIỆU

PHÉP LIỆT KÊ

Phân tích phép liệt kê trong đoạn thơ sau:

*Hoan hô chiến sĩ Điện Biên
Chiến sĩ anh hùng
Đầu nung lửa sắt
Năm mươi sáu ngày đêm,
 khoét núi, ngủ hầm,
 mưa dầm, cơm vắt
Máu trộn bùn non
Gan không núng
Chí không mòn!
(Tố Hữu)*

02 HIỆU QUẢ NỘI DUNG

Nhằm làm cho sự miêu tả thêm đậm nét về những khó khăn, vất vả mà các chiến sĩ Điện Biên phải trải qua, đồng thời việc sắp đặt này cũng gây ấn tượng mạnh đối với người tiếp nhận.

01 DẤU HIỆU

Các cụm động từ khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm và các cụm danh từ cơm vắt được sắp xếp đặt cạnh nhau



3

BIỆN PHÁP 3

PHÉP ĐỔI

※ đổi

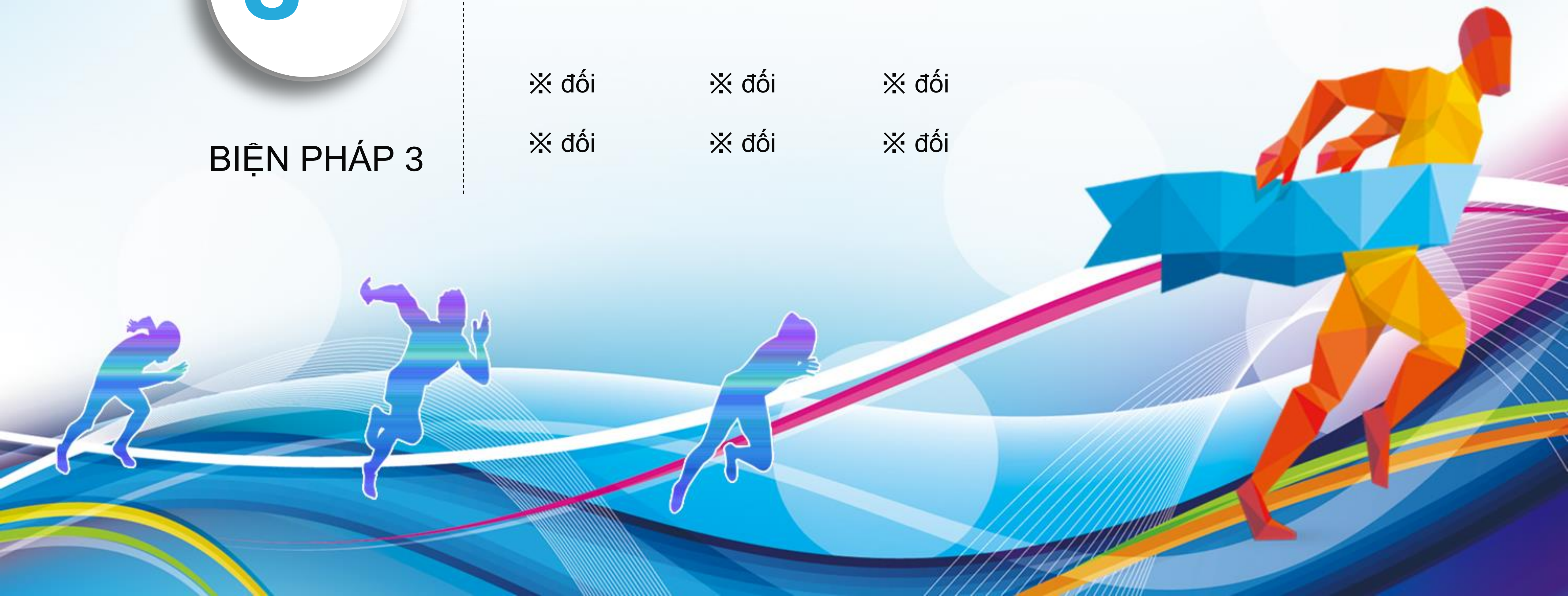
※ đổi

※ đổi

※ đổi

※ đổi

※ đổi





KHÁI NIỆM

Phép đối là cách sử dụng những từ ngữ, hình ảnh, các thành phần câu, vế câu song song, cân đối trong lời nói.

DẤU HIỆU

- Số lượng âm tiết của hai vế đối phải bằng nhau.
- Các từ ngữ của hai vế phải có thanh trái nhau : Bằng /Trắc.
- Các từ ngữ đối nhau phải cùng từ loại với nhau (danh từ đối với danh từ, động từ – tính từ đối với động từ – tính từ).

HIỆU QUẢ

- Gợi sự phong phú về ý nghĩa (tương đồng và tương phản).
- Tạo ra sự hài hoà về thanh.
- Nhấn mạnh ý.





NGŨ LIỆU

Phân tích phép đối trong câu sau:

*Từ /Triệu,/ Đinh, /Lý,/ Trần; /bao đời xây nền
độc lập*

*Cùng/ Hán, /Đường,/ Tống, /Nguyên;/ mỗi bên
hùng cứ một phương;*

(Bình Ngô đại cáo, Nguyễn Trãi)

02

HIỆU QUẢ NỘI DUNG

Đặt các triều vua nước ta song song và ngang hàng với các triều đại của Trung Quốc thể hiện niềm tự hào và nhằm khẳng định các nhà vua của ta cũng là “đế” sánh ngang hàng với vua chúa Trung Hoa: “mỗi bên xưng đế một phương”, không hề có quan hệ nước lớn - nước nhỏ như các triều đại phong kiến phương Bắc từng quan niệm.

PHÉP ĐỐI

01

DẤU HIỆU

Các cặp từ của hai câu :

+ Triệu, Đinh, Lý , Trần- xây nền độc lập.

+ Hán, Đường, Tống, Nguyên – hùng cứ một phương.

VÍ DỤ



04

BIỆN PHÁP 4

ĐẢO NGỮ

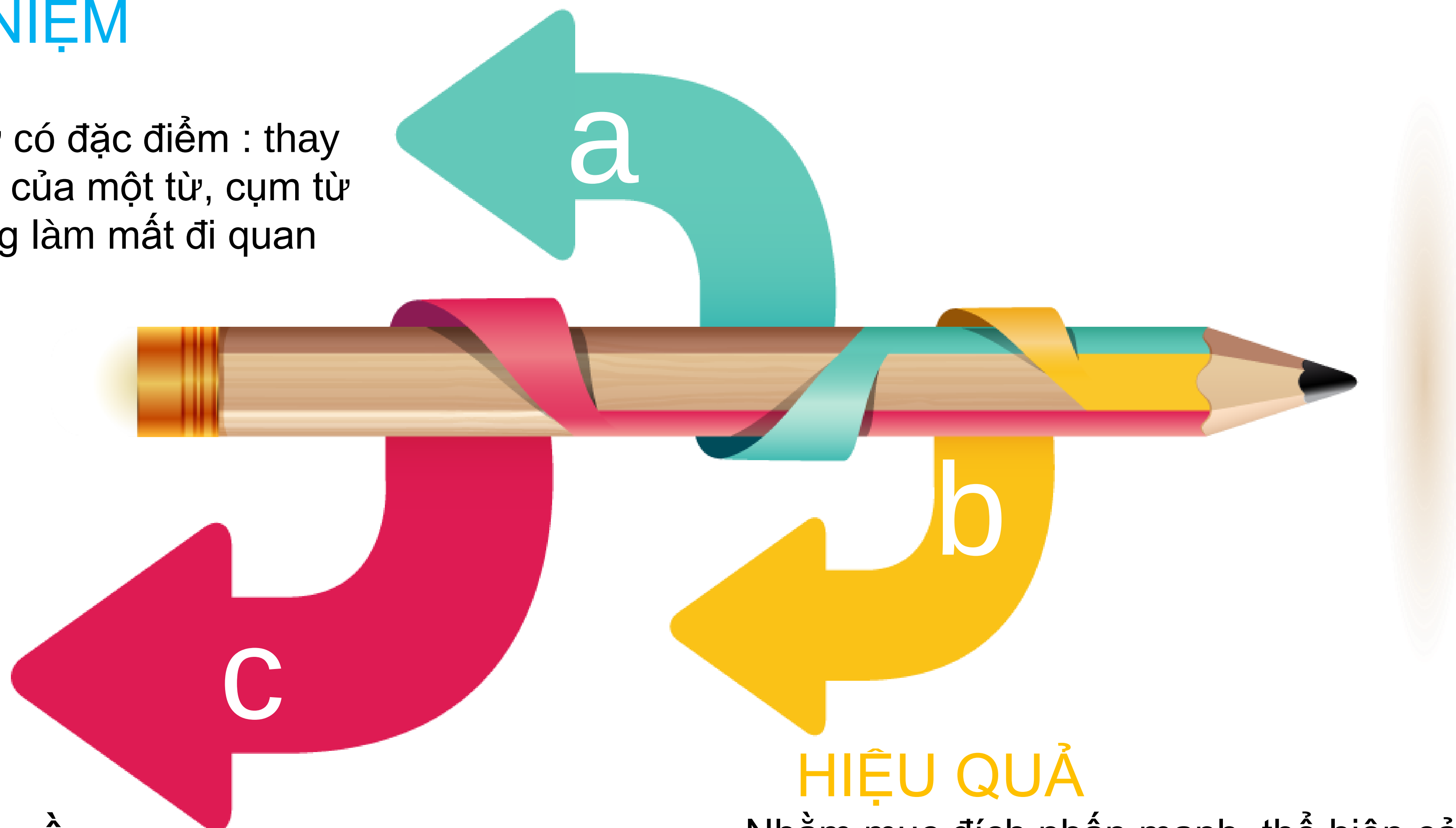
※ đảo ngữ ※ đảo ngữ ※ đảo ngữ
※ đảo ngữ ※ đảo ngữ ※ đảo ngữ





KHÁI NIỆM

Là một hình thức tu từ có đặc điểm : thay đổi vị trí thông thường của một từ, cụm từ trong câu nhưng không làm mất đi quan hệ cú pháp vốn có



DẤU HIỆU

Có sự liên tưởng gần gũi và mang hàm ý.

HIỆU QUẢ

Nhằm mục đích nhấn mạnh, thể hiện cảm xúc của người viết hoặc tạo hình ảnh, đường nét, màu sắc.





PHÉP ĐẢO NGỮ

NGỮ LIỆU

Phân tích phép đảo ngữ trong câu thơ sau:

“Lom khom dưới núi tiều vài chú
Lác đác bên sông chợ mấy nhà”
 (“Qua Đèo Ngang” – Bà Huyện Thanh Quan)

03

HIỆU QUẢ NỘI DUNG

Hai từ tượng hình : Lom khom- Lác đác được đảo lên đầu câu thơ đã nhấn mạnh vào sự vất vả, lam lũ, đói nghèo của người dân vùng Đèo Ngang. Đồng thời nó nhắc đến sự vắng vẻ, tiêu điều của sự sống càng tô đậm sự heo hút, vắng lặng của con người nơi đây.

01

DẤU HIỆU

Cấu trúc ngữ pháp của câu : v
(lom khom dưới núi) – c (Tiều vài chú)

VÍ DỤ



5

BIỆN PHÁP 5

ĐIỆP CẦU TRÚC

※ điệp cấu trúc

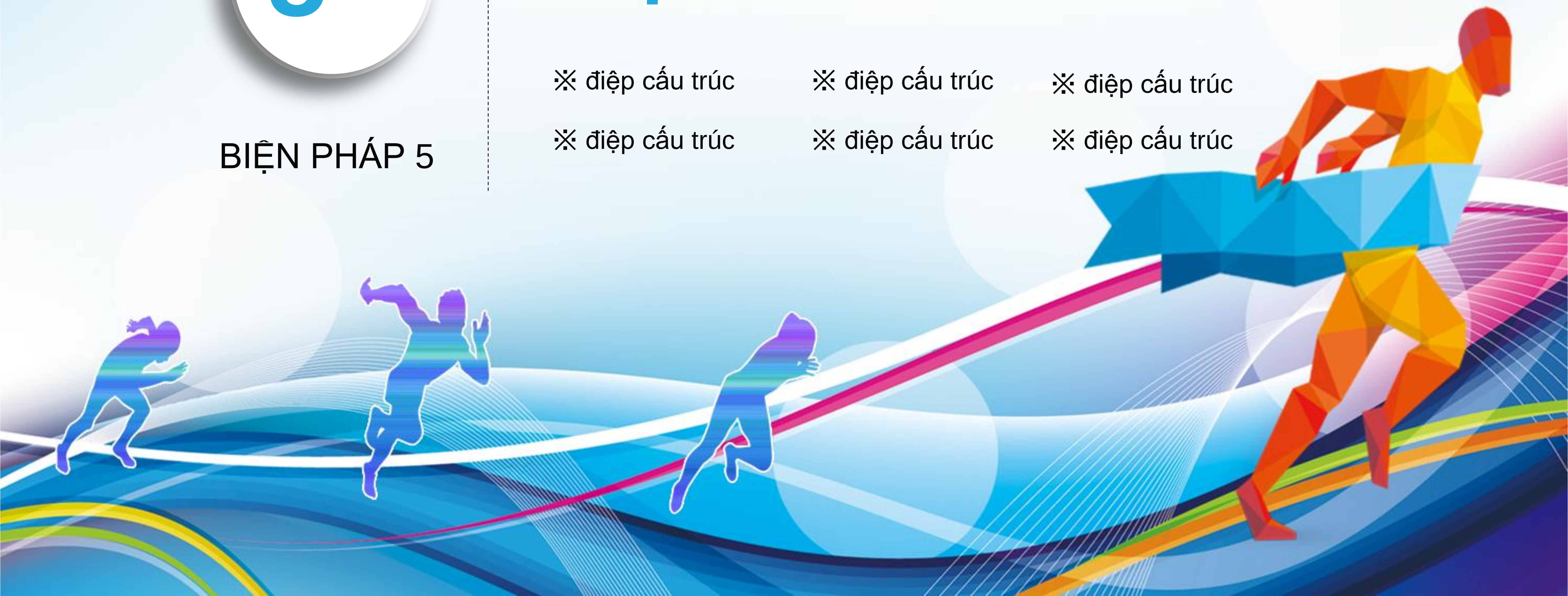
※ điệp cấu trúc

※ điệp cấu trúc

※ điệp cấu trúc

※ điệp cấu trúc

※ điệp cấu trúc





ĐIỆP CẦU TRÚC

01.KHÁI NIỆM

Là biện pháp tu từ tạo ra những câu văn có cùng kết cấu ngữ pháp nhằm nhấn mạnh về nội dung, tạo sự nhịp nhàng cân đối cho văn bản.

KHÁI NIỆM

HIỆU QUẢ
NGHỆ
THUẬT

02.HIỆU QUẢ NGHỆ THUẬT

- Giúp cho người nghe dễ nhớ, dễ hiểu
- Bổ sung và phát triển cho ý hoàn chỉnh
- Tạo cho toàn câu văn, câu thơ một vẻ đẹp hài hòa, cân đối.





ĐIỆP CẤU TRÚC

NGŨ' LIỆU

Phân tích phép điệp cấu trúc trong câu sau:

“Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta.
Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam
Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”
(Hồ Chí Minh)

01 DẤU HIỆU

Cấu trúc câu nhắc đi nhắc lại :

- + Nhất định phải cút khỏi
- + Nhất định sẽ thống nhất
- + Nhất định sẽ sum họp

02 HIỆU QUẢ NGHỆ THUẬT

Trong câu văn trên sử dụng biện pháp điệp cấu trúc câu vừa tạo tính nhạc cho câu vừa thể hiện sự quyết tâm của nhân dân trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ.



6

BIỆN PHÁP 6

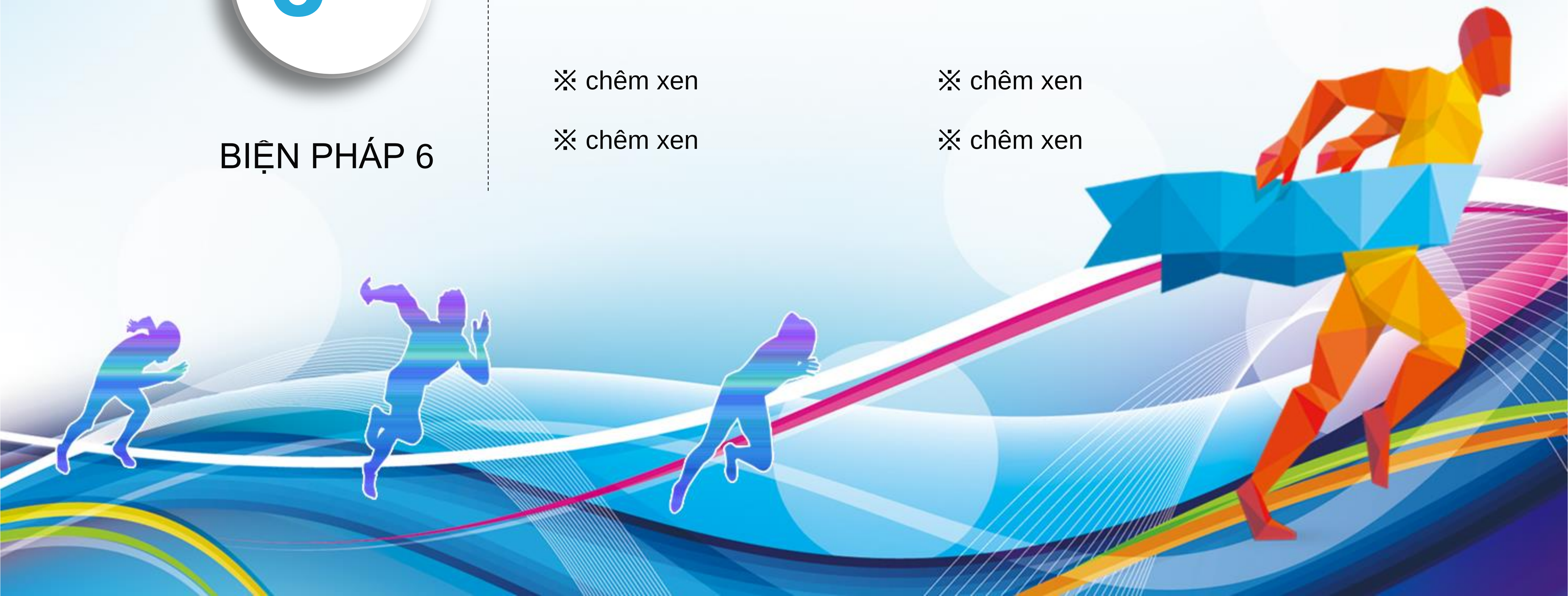
CHÊM XEN

✂ chêm xen

✂ chêm xen

✂ chêm xen

✂ chêm xen



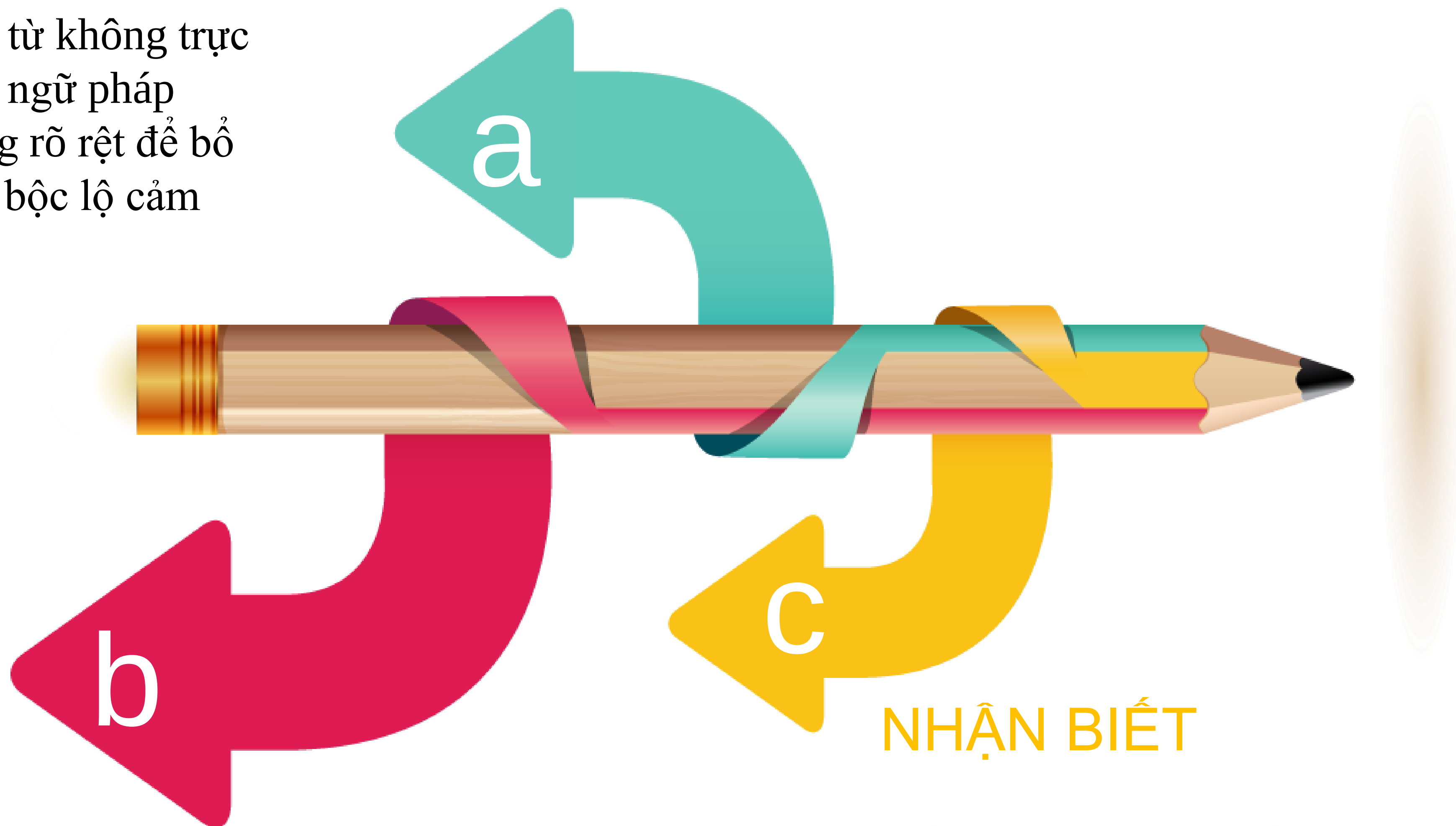
KHÁI NIỆM



- Là chêm vào câu một cụm từ không trực tiếp có quan hệ đến quan hệ ngữ pháp trong câu, nhưng có tác dụng rõ rệt để bổ sung thông tin cần thiết hay bộc lộ cảm xúc.

HIỆU QUẢ

Giải thích rõ nghĩa cho thành phần câu



NHẬN BIẾT

Tách bởi dấu ngoặc đơn, dấu phẩy, gạch ngang.



CHÊM XEN

NGŨ LIỆU

Phân tích phép chêm xen trong câu thơ sau:

Bác nhớ miền Nam, nỗi nhớ nhà
Miền Nam mong Bác, nỗi mong cha
(Tố Hữu)

01

DẤU HIỆU

Mỗi câu thơ đều có một thành phần chêm xen ở cuối câu và tách biệt bằng dấu phẩy.

VÍ DỤ

02

HIỆU QUẢ NGHỆ THUẬT

Hai câu thơ nói rõ được sắc thái tình cảm của Bác đối với miền Nam (như tình cảm của người con nhớ về gia đình mình khi ở xa), và tình cảm của miền Nam mong ước có ngày Bác về thăm (như nỗi mong nhớ đối với một người cha đi xa).



7

BIỆN PHÁP 7

CÂU HỎI TU TỪ

✂ câu hỏi tu từ

✂ câu hỏi tu từ

✂ câu hỏi tu từ

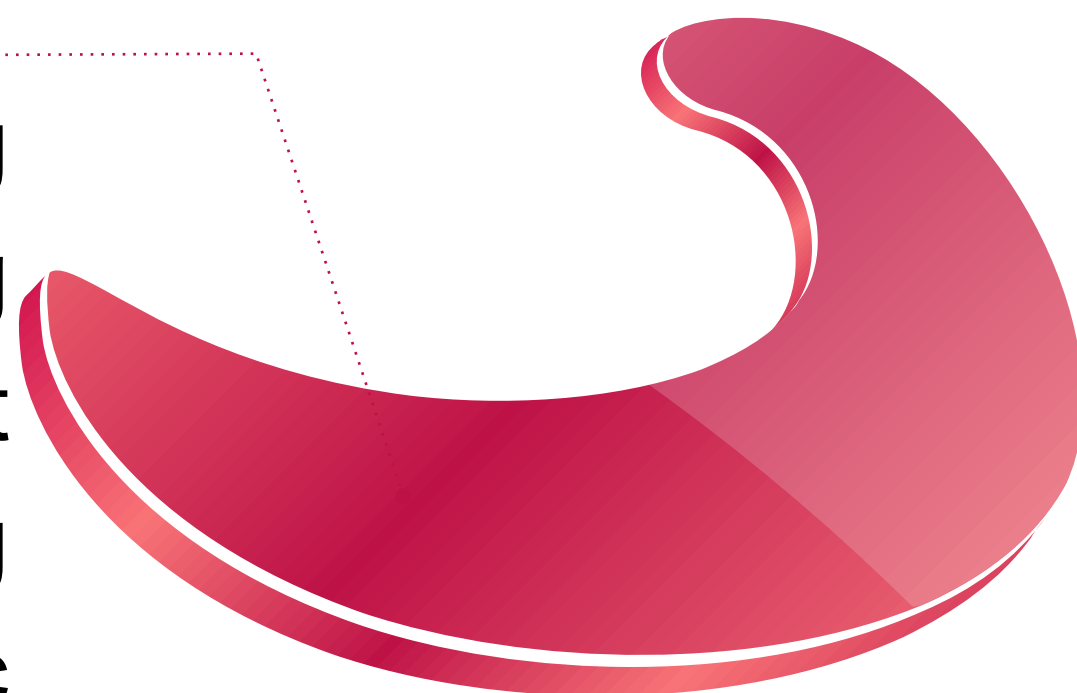
✂ câu hỏi tu từ





KHÁI NIỆM

Câu hỏi tu từ là sử dụng câu hỏi nhưng không mang mục đích để biết câu trả lời, mà thường khẳng định nội dung được nhắc đến trong câu hỏi.



HIỆU QUẢ

Nhấn mạnh nội dung mà người nói muốn biểu đạt, hoặc chỉ để tập trung sự chú ý của người nghe, người đọc vào một mục đích cụ thể nào đó.





CÂU HỎI TU TỪ

NGŨ LIỆU

Phân tích câu hỏi tu từ trong đoạn thơ sau:

*Em là ai? Cô gái hay nàng tiên
Em có tuổi hay không có tuổi
Mái tóc em đây, hay là mây là suối
Đôi mắt em nhìn hay chớp lửa đêm giông
Thịt da em hay là sắt là đồng?
(Người con gái Việt Nam - Tố Hữu)*

02 HIỆU QUẢ NGHỆ THUẬT

Nhấn mạnh vẻ đẹp của người con gái Việt Nam, không chỉ là vẻ đẹp bên ngoài mà còn là nét đẹp về sự dũng cảm, gan dạ trong chiến đấu trước kẻ thù .

01 DẤU HIỆU

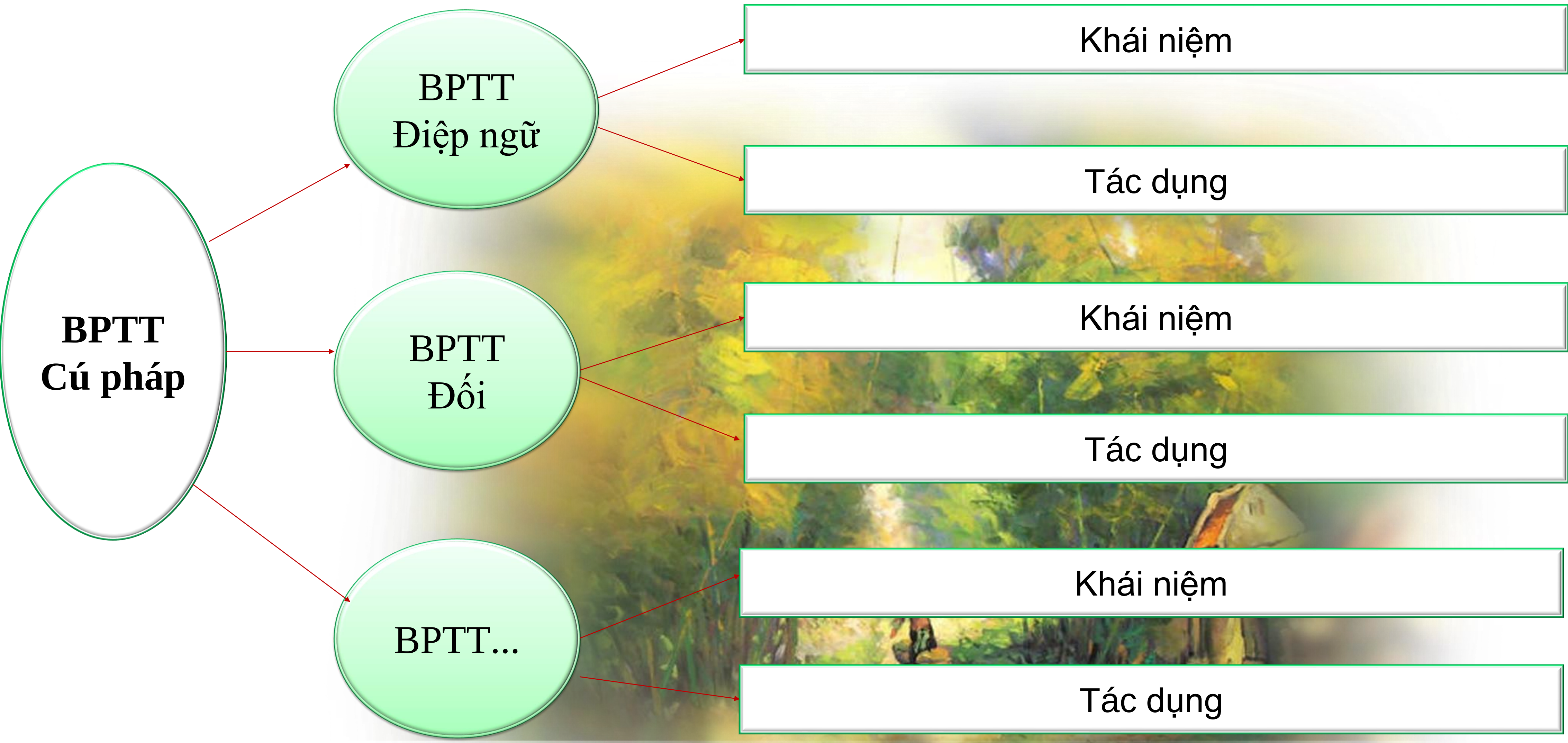
Có những câu mang ý nghi vấn

VÍ DỤ



PHIẾU HỌC TẬP

Em hãy vẽ sơ đồ tư duy về các BPTT cú pháp theo mẫu sau :



III

LUYỆN TẬP MỞ RỘNG

Bài 1 Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ cú pháp trong các câu thơ sau:

Cô bé nhà bên (có ai ngờ)

Cũng vào du kích!

Hôm gặp tôi vẫn cười khúc khích

Mắt đen tròn (thương thương quá đi thôi)

(Quê hương – Giang Nam)

Bài 2: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ dưới đây? Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ

Người khôn người đến chốn lao xao”

[Nhàn – Nguyễn Bỉnh Khiêm]

III LUYỆN TẬP MỞ RỘNG

Bài 3 : Xác định biện pháp tu từ cú pháp trong các câu thơ sau đây:

Dốc lên khúc khuỷu, dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây, súng ngửi trời.
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông, mưa xa khơi
(*Tây Tiến*)

Bài 4 : Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ cú pháp trong đoạn văn sau :

Bên cạnh ngà, mé tay trái, bát yến hấp đường phèn, để trong khay khảm khói bay nghi ngút, tráp đồi mồi chữ nhật để mở, trong ngăn bạc đầy những trầu vàng, cau đậu, rễ tía, hai bên nào ống thuốc bạc, nào đồng hồ vàng, nào chuôi dao ngà, nào ống vôi chạm, ngoái tai, ví thuốc, quần bút, tấm bông trông mà thích mắt...



THANK YOU

